

CÔNG TY TNHH ĐT VÀ TM ĐẠI TRƯỜNG PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐT VÀ TM ĐẠI TRƯỜNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI TRUONG PHAT DT AND TM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3702924167

3. Ngày thành lập: 26/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 13, Đường ĐT 741, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0965829398

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
5.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6.	Phá dỡ	4311
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : Bán buôn đồ gỗ nội thất	4649
11.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết : Bán buôn thủy sản	4632
12.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
13.	Xây dựng nhà để ở	4101
14.	Xây dựng nhà không để ở	4102
15.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
24.	Bốc xếp hàng hóa	5224
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
28.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
30.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
31.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
32.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
33.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
35.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
36.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
37.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
38.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
39.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
40.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
41.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
42.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
43.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
45.	Dịch vụ đóng gói	8292
46.	Bán mô tô, xe máy	4541
47.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
50.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
51.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
52.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
53.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

54.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
55.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
56.	Bán buôn đồ uống	4633
57.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
58.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
59.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
61.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
62.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
63.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
64.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
65.	Xây dựng công trình điện	4221
66.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
67.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG HỮU NGHĨA	Số 33, Tò 14, Khu phố 2, Thị Trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	900.000.000	90,000	271239623	
2	LÊ THỊ THU HƯƠNG	Số 13, Đường ĐT 741, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100.000.000	10,000	281106302	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 01/10/1975

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 271239623

Ngày cấp: 18/07/2012 Nơi cấp: Công an Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 33, Tổ 14, Khu phố 2, Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 13, Đường ĐT 741, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương